TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2025/HS-ST
Ngày: 31/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Yêm**
Ông **Nguyễn Đức Lưu**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Thu Thảo** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Ngọc Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị D**, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1988; Nơi thường trú: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh L. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963. Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư. Chồng: Nguyễn Viết Tr, sinh năm 1991, Có 03 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên Nguyễn Thị D nảy sinh việc bán dâm cho những người nam giới có nhu cầu mua dâm để lấy tiền tiêu xài. Ngày 07/12/2024, anh Nguyễn Văn H (SN: 1973; trú tại: Tổ 12 Thị trấn Đ, Đ, Hà Nội) đến quán tẩm

quất ở xã Việt H, huyện Đ, TP. Hà Nội (không rõ tên, địa chỉ của quán) nơi D làm việc, tại đây anh H và D xin số điện thoại của nhau.

Khoảng 15 giờ 55 ngày 17/12/2024, anh Nguyễn Văn H sử dụng zalo tên "H Lòng" gọi đến zalo "Nguyễn Thị D" của D đăng ký bằng số điện thoại 0333061255. Anh H đặt vấn đề mua dâm, lúc đó D và chị Lê Thị Đ (Sinh năm: 1989, trú tại: Thôn 10, xã D, huyện Tr, tỉnh Th) ngồi cạnh nhau. Anh H thoả thuận với D giá mua dâm là 1.000.000 đồng/1 lần, anh H nói có cả bạn đi cùng và bảo D gọi thêm người bán dâm. Sau đó D nói với chị Đ "em có khách vào đấm lưng rủ em đi 1 triệu, nhưng chị xinh hơn để em xin khách 1.300.000 đồng, xem khách có đồng ý không?". Sau đó D nhắn tin qua ứng dụng zalo cho anh H "chị em đồng ý đi nhưng với giá 1.300.000 đồng", anh H hỏi "sao chị em đi đắt thế?", D trả lời "chị em sinh năm 93, trẻ xinh hơn em", anh H nhắn "em nói có thật không?", D trả lời "thật, anh gọi điện hình ảnh để gặp chị ấy". Sau đó, anh H gọi zalo hình ảnh nói chuyện với chị Đ và đồng ý giá mua dâm với chị Đ là 1.300.000 đồng/1 lần. Sau đó, anh H hẹn D đến nhà nghỉ Ph tại Tổ 36 Thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Hà Nội để mua bán dâm. Đến giờ hẹn, anh H cùng anh Nguyễn Đình T (sinh năm:1986, trú tại: thôn D, xã V, huyện Đ, TP. Hà Nội) đến nhà nghỉ Ph trước để thuê phòng. Tại đây, lễ tân nhà nghỉ giao cho anh H và anh T chìa khoá của hai phòng 301 và 304. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D và chị Đ đi xe taxi đến nhà nghỉ Ph, anh H bảo D lên phòng 304, tại đây D nói với anh H tiền bán dâm của D là 1.000.000 đồng, của chị Đ là 1.300.000 đồng và 200.000 đồng tiền taxi, anh H đưa cho D 2.500.000 đồng. Sau đó, anh H đưa chị Đ sang phòng 304 để thực hiện hành vi giao cấu, còn D và anh T ở lại phòng 301 để mua bán dâm. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi giao cấu thì Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện lập biên bản đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Đ, anh Nguyễn Đình T khai nhận hành vi vi phạm phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Của Nguyễn Thị D:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A55 màu trắng, số Imei1:351771921179603, số Imei2:355018221179602, lắp sim thuê bao số 0333061255;

+ Số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với các anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình T có hành vi mua dâm nên ngày 31/12/2024, Uỷ ban nhân dân huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình T về hành vi mua dâm, quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 1.500.000 đồng;

Đối với chị Lê Thị Đ có hành vi bán dâm nên ngày 31/12/2024, Uỷ ban nhân dân huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị Đ về hành vi bán dâm, quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 400.000 đồng.

Đối với bà Phạm Thanh H (sinh năm: 1973; trú tại: tổ 36 thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Hà Nội – chủ kinh doanh nhà nghỉ Ph) và bà Phạm Thị Ph (sinh năm: 1971; trú tại: thôn Đ, xã V, huyện Đ, TP. Hà Nội, là nhân viên nhà nghỉ Ph), tại thời điểm khách thuê phòng bà H đi vắng, khi khách đến thuê phòng bà Ph đã vào sổ lưu trú theo quy định và nghi ngờ có hoạt động mua bán dâm nên bà Ph đã gọi điện báo cho bà H, bà H đã báo Công an huyện Đ kiểm tra xử lý. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ không đề cập xử lý đối với bà Ph và bà H.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A55 màu trắng, số Imei1:35177192179603, số Imei 2:35501822179602, lắp sim thuê bao số 0333061255 và số tiền 2.500.000 đồng là vật chứng vụ án chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ phục vụ xét xử và thi hành án.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKSĐA ngày 05/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận hành vi phạm tội như nội D Cáo trạng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội D, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị D từ 06 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A55 màu trắng, số Imei1:35177192179603, số Imei2:35501822179602, lắp sim thuê bao số 0333061255 và số tiền 2.500.000 đồng thu của Nguyễn Thị D cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, nhận thức hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, bị cáo mong được sự khoan hồng của pháp luật để sớm được trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[**2**] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ cở xác định:

Ngày 17/12/2024, tại nhà nghỉ Ph, thuộc Tổ 36 Thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Hà Nội, Nguyễn Thị D đã có hành vi môi giới cho chị Lê Thị Đ bán dâm cho anh Nguyễn Văn H; ngoài ra, D còn có hành vi bán dâm cho anh Nguyễn Đình T, tổng số tiền bán dâm của cả hai là 2.300.000 đồng và tiền đi taxi là 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị D đã phạm vào tội Môi giới mại dâm, tội danhvà hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Điều 328. Tội môi giới mại dâm

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: không.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Nguyễn Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bi cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có bố đẻ là hội viên Hội cựu chiến binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[**3**] *Về hình phạt chính*: Khi lượng hình, Tòa án xét đến nhân thân, tính chất, mức

độ và hậu quả hành vi phạm tội; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn do chồng thứ nhất chết, bị cáo nuôi ba con nhỏ và bố mẹ già. Tuy nhiên, bị cáo biết môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự xã hội, có lối sống không lành mạnh, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ hành vi, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định thì người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo là người không có việc làm ổn định, thu nhập không đều nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A55 màu trắng, số Imei1:35177192179603, số Imei2:35501822179602, lắp sim thuê bao số 0333061255 thu giữ của bị cáo D bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán dâm; đối với số tiền 2.500.000 đồng là tiền bị cáo giao dịch liên quan đến hành vi môi giới mại dâm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh của bị cáo: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Nguyễn Thị D **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A55 màu trắng, số Imei1:35177192179603, số Imei2:35501822179602, lắp sim thuê bao số 0333061255 và số tiền 2.500.000 đồng thu của Nguyễn Thị D

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Đ; Uỷ nhiệm chi ngày 20/3/2025).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thị Hà